

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ YÊN LÃNG**

Số: 306/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Lãng, ngày 08 tháng 10 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
xã Yên Lãng quý III năm 2021**

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân xã Yên Lãng báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý III năm 2021 như sau:

1. Nội dung công khai::

- Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý III năm 2021

2. Thời gian thực hiện công khai: 30 ngày (Từ ngày 08/10/2021 đến hết ngày 07/11/2021)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý III năm 2021 của UBND xã Yên Lãng.

**Nơi nhận:**

- Phòng TCKH huyện
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các cơ quan đoàn thể xã;
- Lưu : VT, kế toán.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Lục Văn Thục**



## **THUYẾT MINH**

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Yên Lãng quý III năm 2021**

### **1. Về thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách xã quý III năm 2021 là: 3.601.938.000 đồng đạt 45,7% KH huyện giao, đạt 45,4% so với KH HĐND xã giao. Trong đó ngân sách huyện hưởng: 117.067.000 đồng, NS xã hưởng: 3.484.871.000 đồng và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Thu cân đối trên địa bàn: 284.155.000 đồng đạt 26,8% so với KH huyện giao, đạt 25,5% so với KH HĐND xã giao. Ngân sách huyện hưởng 117.067.000 đồng, ngân sách xã hưởng 167.088.000 đồng và tăng 2 % so với cùng kỳ năm trước

- Thu trợ cấp: 3.272.578.000 đồng đạt 48,5% KH huyện giao và tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước

- Thu kết dư: 45.205.000 đồng

### **2. Về chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách xã quý III năm 2021: 2.780.956.000 đồng đạt 37,18% KH giao và giảm 25,2% so với cùng kỳ năm trước bao gồm một số lĩnh vực sau:

Chi thường xuyên: 1.804.243.000 đồng đạt 24,1% so với dự toán giao và tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước

Chi đầu tư: 976.713.000 đồng, giảm 53,9% so với cùng kỳ năm trước

### **3. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu chi:**

Nhìn chung thu cân đối ngân sách trên địa bàn quý III năm 2021 đảm bảo tiến độ so với dự toán giao và tăng 2 % So với cùng kỳ năm trước . Đảm bảo nguồn để cân đối cho các nhiệm vụ chi theo dự toán.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán quý III năm 2021 của UBND xã Yên Lãng

#### **Nơi nhận:**

- Phòng TCKH huyện
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các cơ quan đoàn thể xã;
- Lưu : VT, kế toán.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Lục Văn Thục**



**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý III năm 2021**

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại UBND xã Yên Lãng

**Thành phần gồm có:**

1. Ông: Lục Văn Thục - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã  
2. Bà: Nguyễn Thanh Sơn - Chức vụ: Kế toán NS xã  
3. Bà: Nông Thị Hương - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

11. Bà: Nịnh Thị Đào - Phó CTHĐND xã - Chủ tịch công đoàn  
2. Ông: Hoàng Công Định - Thanh tra nhân dân

**\*/ Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý III năm 2021 của UBND xã Yên Lãng.

( Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN kèm theo )

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 08/10/2021 đến hết ngày 07/11/2021.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Yên Lãng, trên hệ thống loa truyền thanh, trên trang thông tin điện tử cấp xã.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nông Thị Hương

TM. UBND XÃ YÊN LÃNG  
CHỦ TỊCH



Lục Văn Thục

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

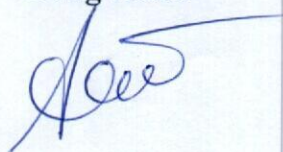
Kế toán

Công Đoàn

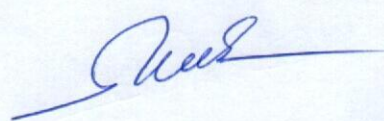
Thanh tra nhân dân



Nguyễn Thanh Sơn



Nịnh Thị Đào



Hoàng Công Định





## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2021	SỐ SÁNH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2/I</i>
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>7.479.807</b>	<b>3.484.871</b>	<b>46,59</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	229.000	50.021	21,84
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	440.500	117.067	26,58
3	Thu bổ sung	6.810.307	3.272.578	48,05
	- Thu bổ sung cân đối	5.151.770	1.287.943	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1658537	1.984.635	119,66
4	Thu chuyên nguồn			
5	Thu kết dư		45.205	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>7.479.807</b>	<b>2.780.956</b>	<b>37,18</b>
1	Chi đầu tư phát triển	-	976.713	
2	Chi thường xuyên	7.356.707	1.804.243	24,53
3	Dự phòng+ tiết kiệm chi	123.100		



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH QUÝ III NĂM 2021		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
I	<b>TỔNG THU</b>	7.920.307	7.479.807	3.601.938	3.484.871	45,48	46,59
	Các khoản thu 100%	229.000	229.000	50.021	50.021	21,84	21,84
	Phí, lệ phí	110.000	110.000	44.494	44.494	40,45	40,45
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu đất ở nông thôn			66	66		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	119.000	119.000	5.461	5.461	4,59	4,59
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	881.000	440.500	234.134	117.067	26,58	26,58
1	Các khoản thu phân chia	66.000	33.000	26.244	13.122	39,76	39,76
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	66.000	33.000	26.244	13.122	39,76	39,76
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	815.000	407.500	207.890	103.945	25,51	25,51
	Thuế GTGT	380.000	190.000	70.544	35.272	18,56	18,56
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	245.000	122.500	107.262	53.631	43,78	43,78
	Thuế TN từ tiền lương, tiền công			(4.508)	(2.254)		
	Phạt chậm nộp			224	112		
	Thuế TNCN từ SXKD	190.000	95.000	34.368	17.184	18,09	18,09
III	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
IV	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
V	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			45.205	45.205		
VI	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	6.810.307	6.810.307	3.272.578	3.272.578	48,05	48,05
	- Thu bổ sung cân đối	5.151.770	5.151.770	1.287.943	1.287.943	25,00	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.658.537	1.658.537	1.984.635	1.984.635		





## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2021

ĐVT: 1000 đồng

STT	MÔ TẢ	DỰ TOÁN			ƯỚC TH QUÝ III NĂM 2021			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	7.479.807	-	7.479.807	2.780.956	976.713	1.804.243	37,18		24,12
1	Chi giáo dục	-								
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	128.160		232.440	27.118		27.118			
4	Chi văn hóa thông tin	15.840		72.000	831.402	800.000	31.402	5248,75		43,61
5	Chi phát thanh truyền hình	6.000		6.000						
6	Chi thể dục thể thao	10.800		100.000	21.949		21.949	203,23		21,95
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi hoạt động kinh tế	25.000		25.000	176.713	176.713				
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.305.286		6.753.267	1.681.825		1.681.825	39,06		24,90
10	Chi cho công tác xã hội	140.114		168.000	41.949		41.949	29,94		24,97
11	Chi khác	-			-					
12	Dự phòng ngân sách+ tiết kiệm chi	114.300		123.100	-					